TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 15-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thúy Oanh và bà Nguyễn Thị Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H;** Giới tính: nữ; Sinh năm: 1996 tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKHKTT: xóm M, thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: 103 T, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị X; Bị cáo có chồng tên Bùi Anh H (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT: xóm M, thôn B, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/7/2017 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tuần tra phát hiện Nguyễn Thị H và Nguyễn Thành L đang đứng cạnh xe mô tô biển số 69N1-170.22 tại trước địa chỉ F7/33 ấp S, xã V, huyện B có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Nguyễn Thị H tự nguyện lấy trong chiếc váy chống nắng đang mặc trên người 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng kiểm tra và khai nhận là ma túy tổng hợp mà H mang đi bán cho đối tượng tên M với giá 25.000.000 đồng. Vụ việc được chuyển cho Công an xã V, huyện B để lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: trưa ngày 03/7/2017 Nguyễn Thị H nhận cuộc gọi từ số điện thoại 01866861895 của đối tượng tên M (không rõ lai lịch) đặt mua 50 gram ma túy đá với giá 25.000.000 đồng và thỏa thuận địa điểm giao dịch tại khu vực đường Q, xã V, huyện B. Sau đó, H liên lạc vào số điện thoại 0904281264 của một đối tượng (không rõ tên và lai lịch) để đặt mua 50 gram hàng đá với giá 23.000.000 đồng. Đối tượng này hướng dẫn H đến khu vực đường 3/2 thuộc khu vực quận 3 và quận 10, thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận xong việc mua, bán H nhờ L điều khiển xe mô tô biển số 69N1-170.22 để đi mua và bán ma túy nhưng H chỉ nói với L chở đi có việc. Sau đó, theo hướng dẫn qua điện thoại H nhận được 50 gram ma túy đá để trong một thùng rác ở khu vực đường 3/2 (không xác định được địa chỉ) nhưng chưa trả tiền cho người bán. H cất giữ số ma túy nói trên bên trong chiếc váy chống nắng rồi cùng với L đến khu vực ấp S, xã V, huyện B nhằm để bán cho đối tượng tên M. Khi H đang chờ giao ma túy cho M thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ ma túy đá và lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 1180/KLGĐ-H ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị H và hình dấu của công an xã V, huyện B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 43,8442 gram, loại Methamphetamine".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: bị cáo bắt đầu bán ma túy cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần và đã bán cho 03 người nhưng không rõ nhân thân, lai lịch ở những khu vực thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương và thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thu lợi khoảng 2.500.000 đồng. Nguồn gốc ma túy do H mua từ nhiều người (không rõ lai lịch ở khu vực B, Đồng Nai). Số ma túy đá bị Cơ quan công an thu giữ là do H mua của người khác nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số 211/CTr-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Riêng đối tượng Nguyễn Thành L, trong quá trình điều tra H và L đều khai nhận: L chỉ giúp chở H đi công việc và L không biết gì về việc mua bán chất ma túy của H. Cơ quan điều tra không chứng minh được L có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của H và bản thân L không nghiện ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên M là người đặt mua ma túy của H và đối tượng bán ma túy cho H. Cơ quan cảnh sát điều tra hiện đang tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng: đề nghị xử lý theo pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[2] Ngày 03/7/2017 tại trước địa chỉ F7/33 ấp S, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cơ quan công an kiểm tra phát hiện bị cáo Nguyễn Thị H đang cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp. Căn cứ kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thì gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 43,8442 gram. Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên bị cáo đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Số lượng ma túy mà cơ quan công an thu giữ là do bị cáo mua của người khác cất giữ để bán lại hưởng lợi bất chính.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có ma túy sử dụng, có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009). Bị cáo mua bán chất ma túy ở thể rắn, có trọng lượng từ 20 gram đến dưới 100 gram nên đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm buộc bị cáo chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính nhưng không xác định được số tiền thu lợi bất chính để buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[5] Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng bị thu giữ gồm: 01 gói ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1110i thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H. Các vật chứng này có liên quan đến tội phạm nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy, sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với 01 xe mô tô biển số 69N1-170.222 qua xác minh xe này của bà Nguyễn Thị Ninh là chị ruột của bị cáo H, bà Ninh cho H mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo làm pH tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ninh.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; các điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy (gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 1180/2017 có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị H và hình dấu công an xã V, chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q, chữ ký của cán bộ Phan Minh M);

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có 01 sim cắt;

(Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017).

- Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Dũng